

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2023

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC KẾ TOÁN QUẢN TRỊ 1

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1. Tên môn học (tiếng Việt) : KẾ TOÁN QUẢN TRỊ 1
2. Tên môn học (tiếng Anh) : MANAGEMENT ACCOUNTING 1
3. Mã số môn học : ACC315
4. Trình độ đào tạo : Đại học
5. Ngành đào tạo áp dụng : Kế toán, Hệ thống thông tin quản lý
6. Số tín chỉ : 03
 - Lý thuyết : 2 tín chỉ (30 tiết)
 - Thảo luận và bài tập : 1 tín chỉ (15 tiết)
 - Thực hành :
 - Khác (ghi cụ thể) :
7. Phân bổ thời gian :
 - Tại giảng đường : 45 tiết
 - Tự học ở nhà : 135 tiết
 - Trực tuyến : Giảng viên có thể bố trí học online nhưng tổng số không quá 30% số tiết của toàn môn học
 - Khác (ghi cụ thể) :
8. Khoa quản lý môn học : Khoa Kế toán – Kiểm toán
9. Môn học trước : Nguyên lý kế toán.
10. Mô tả môn học

Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán quản trị; nhận diện và phân loại chi phí theo các tiêu thức khác nhau; phân tích mối quan hệ giữa chi phí – khối lượng – lợi nhuận; lập dự toán ngân sách; đánh giá trách nhiệm quản lý và định giá bán sản phẩm; ứng dụng thông tin thích hợp trong việc ra quyết định của nhà quản trị.

11. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học

11.1. Mục tiêu của môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Nội dung CĐR CTĐT ¹ phân bổ cho môn học	CĐR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)
CO1	Môn học cung cấp cho người học những kiến thức về kế toán quản trị để vận dụng giải quyết hiệu quả các vấn đề, phát triển giải pháp ứng dụng trong quản trị kinh doanh.	Thể hiện ý thức tuân thủ pháp luật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội	PLO5
		Khả năng vận dụng kiến thức nền tảng và chuyên sâu để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán	PLO6
CO2	Môn học trang bị cho người học khả năng chủ động nghiên cứu về kế toán quản trị để xây dựng, triển khai và đánh giá các phương án kinh doanh trong ngắn hạn.	Khả năng nhận biết, nắm bắt và thích ứng với các xu hướng thay đổi trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán	PLO8

11.2. Chuẩn đầu ra của môn học (CĐR MH) và sự đóng góp vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CĐR CTĐT)

CĐR MH	Nội dung CĐR MH	Mức độ theo thang đo của CĐR MH	Mục tiêu môn học	CĐR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)
CLO 1	Nhận định các kiến thức cơ bản, nền tảng về kế toán quản trị.	2	CO1 CO2	PLO5 PLO6 PLO8
CLO 2	Phân tích mối quan hệ giữa chi phí - khối lượng - lợi nhuận trong các tình	4	CO1 CO2	PLO6 PLO8

¹ Giải thích ký hiệu viết tắt: CĐR – chuẩn đầu ra; CTĐT - chương trình đào tạo.

	huống ra quyết định.			
CLO 3	Thực hành lập dự toán ngân sách Thực hành đánh giá thành quả của các trung tâm trách nhiệm. Thực hành định giá bán sản phẩm	4	CO1 CO2	PLO6 PLO8
CLO4	Phân tích thông tin thích hợp trong các tình huống cụ thể để đưa ra quyết định ngắn hạn trong kinh doanh.	4	CO1 CO2	PLO6 PLO8

11.3. Ma trận đóng góp của môn học cho PLO

Mã CDR CTĐT	PLO5	PLO6	PLO8
Mã CDR MH			
CLO1	2		
CLO2		4	3
CLO3		4	3
CLO4		4	3

12. Phương pháp dạy và học

Phương pháp “Người học là trung tâm” sẽ được sử dụng trong môn học để giúp sinh viên tham gia tích cực. Kết quả học tập dự kiến sẽ đạt được thông qua một loạt các hoạt động học tập ở trường và ở nhà.

- Khuyến khích sinh viên chuẩn bị bài mới ở nhà, hoàn thành các bài tập cá nhân.
- Tại lớp, giảng viên giải thích các định nghĩa và nguyên lý cơ bản; đặt ra các vấn đề, hướng dẫn và khuyến khích sinh viên giải quyết; sau đó tóm tắt nội dung của bài học. Giảng viên hướng dẫn giải bài tập, nêu vấn đề và giải đáp các thắc mắc của sinh viên liên quan đến bài học.
- Sinh viên cần lắng nghe, ghi chép và được khuyến khích đưa ra các câu hỏi cũng như thảo luận để hiểu các chủ đề dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Quy định về hình thức giảng dạy: Giảng viên có thể chủ động lựa chọn
- Hình thức giảng dạy là trực tuyến (online) kết hợp trực tiếp (offline), đảm bảo tổng thời gian giảng dạy trực tuyến không vượt quá 30% thời gian giảng dạy của cả môn học.

13. Yêu cầu môn học

- Quy định về giờ giấc, chuyên cần, kỷ luật:

- + Sinh viên phải đến lớp đúng giờ, đảm bảo thời gian học trên lớp.
- + Sinh viên có thái độ nghiêm túc và chủ động, tích cực trong học tập: Sinh viên phải hoàn thành tất cả bài tập cá nhân, đọc tài liệu môn học và thực hiện các yêu cầu khác liên quan đến học tập theo yêu cầu của giảng viên.
- Quy định liên quan đến bài thi, bài kiểm tra: Theo quy định của Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM.
- Quy định liên quan đến phương tiện học tập: Máy tính cá nhân, giáo trình và các tài liệu tham khảo phục vụ quá trình học tập.
- Thực hiện các hoạt động liên quan đến học tập, nghiên cứu khác theo yêu cầu của giảng viên.

14. Học liệu của môn học

14.1. Giáo trình

[1] Nguyễn Thị Loan, (2017). *Giáo trình Kế toán quản trị*, NXB Kinh tế TP.HCM.

14.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đoàn Ngọc Quế và các tác giả. (2015). *Giáo trình kế quản trị*, NXB Lao động.

[3] Noreen, E. W., Brewer, P. C., & Garrison, R. H. (2011). *Managerial accounting for managers*. McGraw-Hill Irwin.

B. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

1. Các thành phần đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Các CĐR MH	Trọng số
A.1. Đánh giá quá trình	A.1.1. Chuyên cần	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	10%
	A.1.2. Bài tập cá nhân/ Bài tập nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	20%
	A.1.3. Bài kiểm tra cá nhân	CLO1, CLO2, CLO3	20%
A.2. Đánh giá cuối kỳ	A.2.1. Thi cuối kỳ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	50%

2. Nội dung và phương pháp đánh giá

A.1. Đánh giá quá trình

A.1.1. Chuyên cần

- Đánh giá điểm chuyên cần tùy thuộc vào việc tham gia lớp học và ý thức, thái độ tích cực, chủ động của sinh viên trong quá trình học tập.

A.1.2. Bài tập cá nhân/ Bài tập nhóm.

Bài tập cá nhân/ Bài tập nhóm: Giảng viên giao bài tập cho cá nhân/ nhóm về nhà làm và nộp trong buổi học tiếp theo. Bài tập cá nhân/ Bài tập nhóm là để đánh giá kiến thức và kỹ năng chuyên môn của sinh viên sau khi hoàn thành mỗi chương. Điểm bài tập cá nhân/ Bài tập nhóm của từng sinh viên là điểm trung bình chung các bài tập theo từng chương của sinh viên/ nhóm đó.

A.1.3. Bài kiểm tra cá nhân

Bài kiểm tra tự luận cá nhân, không sử dụng tài liệu. Không được phép sử dụng thiết bị điện tử và máy tính xách tay. Kiểm tra giữa kỳ là để đánh giá kiến thức và kỹ năng chuyên môn của sinh viên sau khi hoàn thành đến hết chương 4. Các câu hỏi thi bao gồm nội dung trong 4 chương đầu tiên để đánh giá các kỹ năng tư duy, phân tích và khả năng khái quát hóa. Thời gian làm bài 60 phút.

A.2. Thi cuối kỳ

Đề thi cuối kì được chọn ngẫu nhiên từ ngân hàng câu hỏi môn Kế toán Quản trị 1. Bài tự luận, không sử dụng tài liệu.

Nội dung các câu hỏi bao gồm tất cả các chương với tỷ lệ số câu hỏi của từng chương tương đương với tỷ lệ của số tiết của chương đó so với tổng số tiết của môn học. Thời gian làm bài 75 phút.

3. Các rubrics đánh giá

A.1.1. Chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Thời gian tham dự lớp học	50%	Tham dự dưới 50% số tiết học	Tham dự 50%-dưới 70% số tiết học	Tham dự 70% - dưới 90% số tiết học	Tham dự 90%-100% số tiết học
Thái độ tham dự lớp học	50%	Ít hoặc không tham gia các hoạt động	Có tham gia các hoạt động khi được yêu cầu	Có tham gia các hoạt động một cách tự giác	Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động

A.1.2. Bài tập cá nhân/ Bài tập nhóm

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10

Mức độ hoàn thành	100%	Hoàn thành được một số bài tập, mắc nhiều lỗi hoặc không thực hiện nhiệm vụ	Hoàn thành hầu hết các bài tập, đúng hạn.	Hoàn thành đầy đủ các bài tập đúng hạn, có chất lượng tương đối tốt.	Hoàn thành đầy đủ các bài tập đúng hạn, có chất lượng tốt.
-------------------	------	---	---	--	--

A.1.3. Bài kiểm tra cá nhân

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Nội dung	90%	Làm bài đúng theo yêu cầu dưới 50%	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 50 đến dưới 70%	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 70 đến dưới 90%	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 90 đến 100%
Hình thức	10%	Cấu trúc, trình bày không logic	Hình thức đẹp	Hình thức đẹp, trình bày có logic.	Hình thức đẹp, sạch sẽ, trình bày có logic.

A.2.1. Thi cuối kỳ

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Nội dung	90%	Làm bài đúng theo yêu cầu dưới 50%	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 50 đến dưới 70%	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 70 đến dưới 90%	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 90 đến 100%
Hình thức	10%	Cấu trúc, trình bày không logic	Hình thức đẹp	Hình thức đẹp, trình bày có logic.	Hình thức đẹp, sạch sẽ, trình bày có logic.

C. NỘI DUNG CHI TIẾT GIẢNG DẠY

Thời lượng (tiết)	Nội dung giảng dạy chi tiết	CDR MH	Hoạt động dạy và học	Phương pháp đánh giá	Học liệu
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)
5	CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KẾ TOÁN QUẢN TRỊ 1.1 Lịch sử hình thành và quá trình phát triển của Kế toán quản trị 1.1.1 Lịch sử hình thành của Kế toán quản trị 1.1.2 Quá trình phát triển của Kế toán quản trị 1.2 Khái niệm, mục tiêu và đối tượng của Kế toán quản trị 1.2.1 Khái niệm 1.2.2 Các mục tiêu của một tổ chức và hoạt động của nhà quản trị 1.2.3 Mục tiêu và đối tượng của Kế toán quản trị 1.3 Vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Kế toán quản trị 1.3.1 Vai trò của Kế toán quản trị 1.3.2 Chức năng của Kế toán quản trị	CLO1	Trực tiếp (offline) GIẢNG VIÊN: Trình bày mục tiêu và nội dung chương; Giải thích nội hàm của chương, gợi ý SV trả lời các câu hỏi ôn tập chương, trả lời câu hỏi của SV SINH VIÊN: + Tại nhà: Đọc tài liệu chương 1. + Tại lớp: Nghe giảng; làm bài tập.	A.1.1 A.1.2 A.1.3 A.2.1	[1] chương 1 [2] [3] [4]

1.3.3 Nhiệm vụ của Kế toán quản trị 1.4 So sánh giữa Kế toán tài chính và Kế toán quản trị 1.4.1 Kế toán tài chính 1.4.2 Kế toán quản trị 1.4.3 Phân biệt Kế toán tài chính và Kế toán quản trị 1.5 Các phương pháp sử dụng cho Kế toán quản trị 1.5.1 Thiết kế thông tin dưới dạng so sánh được 1.5.2 Phân loại chi phí theo mục đích ra quyết định 1.5.3 Thiết kế thông tin dưới dạng đồ thị, phương trình 1.5.4 Thiết kế thông tin dưới dạng các báo cáo đặc thù 1.6 Nội dung nghiên cứu của Kế toán quản trị 1.6.1 Chi phí và phân loại chi phí 1.6.2 Phân tích mối quan hệ giữa chi phí – Khối lượng – Lợi nhuận				
---	--	--	--	--

	1.6.3 Dự toán ngân sách 1.6.4 Đánh giá trách nhiệm quản lý và định giá bán sản phẩm 1.6.5 Ứng dụng thông tin thích hợp trong việc ra quyết định				
5	CHƯƠNG 2: CHI PHÍ VÀ PHÂN LOẠI CHI PHÍ 2.1 Khái niệm và ý nghĩa của chi phí đối với nhà quản trị 2.1.1 Khái niệm chi phí và đối tượng chịu chi phí 2.1.2 Ý nghĩa của chi phí và kiểm soát chi phí đối với nhà quản trị 2.1.3 Tập hợp chi phí và phân bổ chi phí 2.2 Phân loại chi phí 2.2.1 Phân loại chi phí theo chức năng hoạt động 2.2.2 Phân loại chi phí theo mối quan hệ với khoản mục trên báo cáo tài chính 2.2.3 Phân loại chi phí sử dụng trong việc lập kế hoạch và kiểm tra 2.2.4 Phân loại chi phí với mục đích ra quyết định quản trị	CLO1	Trực tiếp (offline) GIẢNG VIÊN: Trình bày mục tiêu và nội dung chương; Giảng giải nội hàm của chương, hướng dẫn SV giải bài tập, trả lời câu hỏi của SV SINH VIÊN: + Tại nhà: Đọc tài liệu chương 2. + Tại lớp: Nghe giảng; làm bài tập;	A.1.1 A.1.2 A.1.3 A.2.1	[1] chương 2 [2] [3] [4]

	2.2.5 Phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí 2.3 Báo cáo kết quả kinh doanh theo chức năng chi phí và theo cách ứng xử của chi phí 2.3.1 Báo cáo kết quả kinh doanh theo chức năng của chi phí 2.3.2 Báo cáo Kết quả kinh doanh theo cách ứng xử của chi phí				
10	CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH MỐI QUAN HỆ GIỮA CHI PHÍ – KHỐI LƯỢNG – LỢI NHUẬN 3.1 Khái niệm và ý nghĩa của Phân tích Chi phí – Khối lượng – Lợi nhuận (CVP) 3.1.1 Khái niệm phân tích CVP 3.1.2 Ý nghĩa của phân tích CVP 3.2 Một số khái niệm, thuật ngữ sử dụng trong phân tích CVP 3.2.1 Doanh thu 3.2.2 Chi phí 3.2.3 Lợi nhuận 3.2.4 Số dư đảm phí và tỷ lệ số dư đảm phí	CLO1 CLO2	Trực tiếp (offline) hoặc trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: Trình bày mục tiêu và nội dung chương; Giảng giải nội hàm của chương, hướng dẫn SV giải bài tập, trả lời câu hỏi của SV SINH VIÊN: + Tại nhà: Đọc tài liệu chương 3. + Tại lớp: Nghe giảng; làm bài tập;	A.1.1 A.1.2 A.1.3 A.2.1	[1] chương 3 [2] [3] [4]

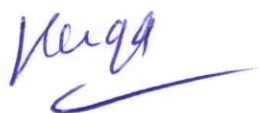
3.2.5 Kết cấu chi phí				
3.2.6 Kết cấu mặt hàng				
3.2.7 Đòn bẩy kinh doanh				
3.2.8 Số dư an toàn				
3.3 Phân tích điểm hòa vốn				
3.3.1 Phân tích điểm hòa vốn				
3.3.2 Phân tích điểm hòa vốn trong mối quan hệ với kết cấu mặt hàng				
3.4 Phân tích lợi nhuận				
3.4.1 Phân tích lợi nhuận				
3.4.2 Phân tích kết cấu chi phí ảnh hưởng đến lợi nhuận				
3.5 Ứng dụng phân tích CVP trong các tình huống ra quyết định				
3.5.1 Chi phí bất biến và doanh số biến động				
3.5.2 Chi phí khả biến và doanh số biến động				
3.5.3 Chi phí bất biến, giá bán và sản lượng tiêu thụ biến động				
3.5.4 Chi phí bất biến, chi phí khả biến và sản lượng tiêu thụ biến động				
3.5.5 Thay đổi kết cấu giá bán				

	3.5.6 Hạn chế của mô hình phân tích CVP				
10	CHƯƠNG 4: DỰ TOÁN NGÂN SÁCH 4.1 Tổng quan về dự toán ngân sách 4.1.1 Khái niệm 4.1.2 Mục tiêu của dự toán ngân sách 4.1.3 Yêu cầu của việc lập dự toán ngân sách 4.1.4 Vai trò của dự toán ngân sách 4.2 Trình tự lập dự toán ngân sách và mối quan hệ giữa các dự toán bộ phận 4.2.1 Trách nhiệm và trình tự lập dự toán ngân sách 4.2.2 Mối quan hệ giữa các dự toán bộ phận 4.3 Vận dụng lập Dự toán ngân sách tại doanh nghiệp 4.3.1 Dự toán tiêu thụ 4.3.2 Dự toán hoạt động 4.3.2 Dự toán báo cáo tài chính	CLO1 CLO3	Trực tiếp (offline) hoặc trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: Trình bày mục tiêu và nội dung chương; Giảng giải nội hàm của chương, hướng dẫn SV giải bài tập, trả lời câu hỏi của SV SINH VIÊN: + Tại nhà: Đọc tài liệu chương 4. + Tại lớp: Nghe giảng; làm bài tập.	A.1.1 A.1.2 A.1.3 A.2.1	[1] chương 4 [2] [3] [4]
8	CHƯƠNG 5: ĐÁNH GIÁ TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ VÀ ĐỊNH GIÁ BÁN SẢN PHẨM 5.1 Trung tâm trách nhiệm	CLO1 CLO3	Trực tiếp (offline) hoặc trực tuyến (online) GIẢNG VIÊN: Trình bày mục tiêu và nội dung	A.1.1 A.1.2 A.2.1	[1] chương 5 [2] [3] [4]

	5.1.1 Trung tâm trách nhiệm 5.1.2 Các chỉ tiêu đánh giá trung tâm trách nhiệm 5.2 Các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến quyết định về giá bán trong doanh nghiệp 5.2.1 Tầm quan trọng của quyết định về giá bán 5.2.2 Các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến các quyết định về giá bán 5.2.3 Vai trò của chi phí trong các quyết định về giá 5.3 Định giá trên cơ sở tối đa hóa lợi nhuận (mô hình định giá theo lý thuyết kinh tế) 5.3.1 Mô hình định giá theo lý thuyết kinh tế 5.2.2 Hạn chế của mô hình định giá theo lý thuyết kinh tế 5.4 Định giá trên cơ sở chi phí 5.4.1 Định giá bán sản phẩm sản xuất hàng loạt 5.4.2 Định giá bán sản phẩm theo thời gian lao động và nguyên vật liệu 5.4.3 Định giá bán sản phẩm mới		chương; Giảng giải, hướng dẫn SV giải bài tập, trả lời câu hỏi của SV SINH VIÊN: + Tại nhà: Đọc tài liệu chương 5. + Tại lớp: Nghe giảng; làm bài tập.		
--	--	--	--	--	--

	5.4.4 Định giá bán sản phẩm chuyển giao 5.4.5 Định giá bán sản phẩm trong các tình huống đặc biệt.				
7	CHƯƠNG 6: ỨNG DỤNG THÔNG TIN THÍCH HỢP TRONG VIỆC RA QUYẾT ĐỊNH NGẮN HẠN 6.1 Nhận diện thông tin thích hợp 6.1.1 Khái niệm thông tin thích hợp 6.1.2 Mục đích của việc nhận diện thông tin thích hợp 6.2 Ứng dụng thông tin thích hợp trong việc ra quyết định 6.2.1 Quyết định chấp nhận hay từ chối một đơn hàng 6.2.2 Quyết định giữ lại hay loại bỏ một bộ phận 6.2.3 Quyết định tự sản xuất hay mua ngoài 6.2.4 Quyết định nên bán hay tiếp tục sản xuất 6.2.5 Quyết định trong điều kiện năng lực sản xuất bị giới hạn	CLO1 CLO4	Trực tiếp (offline) GIẢNG VIÊN: Trình bày mục tiêu và nội dung chương; Giảng giải nội hàm của chương, hướng dẫn SV giải bài tập, trả lời câu hỏi của SV SINH VIÊN: + Tại nhà: Đọc tài liệu chương 6. + Tại lớp: Nghe giảng; làm bài tập.	A.1.1 A.1.2 A.2.1	[1] chương 6 [2] [3] [4]
Môn học được giảng dạy trực tuyến tối đa không quá 30% tổng thời lượng chương trình.					

TRƯỞNG BỘ MÔN



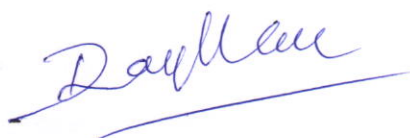
TS. Nguyễn Thị Hằng Nga

NGƯỜI BIÊN SOẠN



TS. Nguyễn Thị Kim Phụng

TRƯỞNG KHOA



TS. Đặng Đình Tân

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS., TS. Nguyễn Đức Trung

